

Bản án số: 117/2022/HS-ST

Ngày: 26 – 8 – 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền.

2/ Bà Lê Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 và ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐXXST-HS ngày 26/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H; giới tính: Nam; sinh năm: 1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 1/8/47/15 TTN 22, Kp 4, phường TTN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 13/20A Đường P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh A và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2008/HSST ngày 02/6/2008, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2012); tiền sự: Tại Quyết định số 544/2018/QĐ-TA ngày 13/12/2018, Tòa án nhân dân Yên Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, thời hạn 24 tháng; đến ngày 20/9/2020 chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 998/2003/HSST ngày 12/6/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Sau đó, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1894/HSST ngày 30/9/2003, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm, bác kháng cáo của bị cáo. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2014/HSST ngày 30/12/2014, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định số 86/2016/QĐ-TA ngày 13/7/2016, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn là 21 tháng (Cơ sở tiếp nhận ban đầu là Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết Việc làm Số 2, sau đó cYên đến Cơ sở Cai nghiện ma túy Bồ Lát); đến ngày 20/01/2018 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2021. (Có mặt).

2. Lý Gia Y (tên gọi khác: Mã Chảy, A Chảy); giới tính: Nam; sinh ngày 03/7/1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số đường Đ, Phường E, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Ứng K và bà Lý Thúy I (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2019); tiền sự: Tại Quyết định số 79/2019/QĐ-TA ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Số 2, với thời hạn 22 tháng (đến ngày 18/12/2020 chấp hành xong quyết định, được giảm 02 tháng); nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2006/HSST ngày 10/7/2006, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 20/10/2015, bị Công an Quận 5 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (qua xác minh tại Công an Phường 3, Quận 5 thì không có tài liệu lưu trữ liên quan). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021. (Có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông: Đài Thượng T, sinh năm: 1975; nơi cư trú: (HKTT: Số 1163 lầu 1 Đường Đ, Phường V, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 287/18 Đường D, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

2/ Ông: Huỳnh Công L, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Số 148/12/30/31/8B Đường Đ, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà: Trần Thị Thanh G, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số 148/12/30/31/8B Đường Đ, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông: Đặng Duy Q, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 440/12 Đường R, Phường B, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Bà: Nguyễn Thị Thu E, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Ấp TH, xã HN, Yên TB, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

4/ Bà: Cao Thị U, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Số 7A/39/1 Đường T, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Gia Y và Nguyễn Minh H là bạn bè quen biết nhau, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng; nên cả hai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 20/10/2021, Nguyễn Minh H đi bộ từ nhà qua đường Đường D, Phường X, Quận B để tìm tài sản sơ hở nhằm trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi H đi đến trước nhà số 287/18 Đường D, Phường X, Quận B thì phát hiện 01 chiếc xe gắn máy, biển số 59H1-700.14, nhãn hiệu Wave RSX của ông Đài Thượng T để trong sân nhà và không có người trông coi, không khóa cửa cổng. H tiến lại gần và dùng đoạn bê ỏ khóa chiếc xe trên, sau đó tẩu thoát khỏi hiện trường. Chiếm đoạt được chiếc xe, H đến khu vực chợ Tân Thành (thuộc Quận 5) bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) được số tiền 3.800.000 đồng và H đã tiêu xài, mua ma túy sử dụng hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá số 280/KLHĐĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 xác định trị giá còn lại của chiếc xe trên là 12.250.000 đồng (mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào ngày 21/10/2021, Lý Gia Y rủ và được Nguyễn Minh H đồng ý đi tìm tài sản sơ hở của người khác trộm cắp để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Sau đó, Y điều khiển xe gắn máy hiệu Max, biển số: 60AK-005.42 chở H lưu thông trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi cả hai đến trước công trình nhà ở đang xây dựng, số 451/31 Đường P, Phường E, Quận B thì phát hiện chiếc xe gắn máy Wave màu xanh, biển số 59C1-600.49 của ông Huỳnh Công L dựng trước công trình, không có người trông coi; nên Y dừng xe để H xuống xe tiếp cận lén lút dùng cây đoạn bê khóa xe trên của ông L rồi lên xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, Y và H về khách sạn KTP (số 328 Đường C, Phường I, Quận V) và Y liên lạc với Đặng Duy Q để bán chiếc xe vừa trộm cắp được; khi Q đến khách sạn trên để xem xe thì Q đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng và Q đề nghị Y chạy xe máy trên về nhà Q tại 440/12 Đường R, Phường B, Quận V để giao xe cho Q.

Ngày 25/10/2021, Y và H tiếp tục điều khiển xe gắn máy hiệu Max, biển số: 60AK-005.42 để đi trộm cắp tài sản thì bị Công an quận Tân Bình tuần tra kiểm tra; Y khai nhận đã từng thực hiện việc trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 11, nên Công an quận Tân Bình đã bàn giao Y và H cho Công an Quận 11 xử lý theo thẩm Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Y và H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 02 chiếc xe gắn máy trên địa bàn Quận 8 như trên. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã bàn giao H và Đặng Duy Q cùng toàn bộ hồ sơ, vật

chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để tiếp tục điều tra, giải quyết theo thẩm Q.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Duy Q tại số 440/12 Đường R, Phường B, Quận V, thu giữ những đồ vật sau:

- 01 xe gắn máy Wave, biển số 51H4-4245, số máy HC12E5670253, số khung 1216DY670150 (đây là chiếc xe của ông Huỳnh Công L bị lấy trộm và Q đã gắn biển số 51H4-4245 vào chiếc xe để tiện đi lại (biển số 51H4-4245 do Q nhặt được, do trong lúc tân trang tháo ráp các bộ phận của chiếc xe, đã bị thất lạc biển số 59C1-600.49);

- 01 đầu đèn xe kiểu dáng Wave alpha được sơn màu xanh;

- 01 бага xe bằng kim loại;

- 01 mặt nạ trước kiểu dáng Wave, màu xanh;

- Một cặp bửng chắn gió kiểu dáng Wave màu xanh;

- 01 bộ bạc sơn, màu bạc;

- 01 điện thoại Huawei màu đen, IMEI: 866317048105218 và 01 điện thoại Nokia 106 màu đen (của Đặng Duy Q)

- 01 điện thoại Mobistar, màu đen và 04 đầu đoản bằng kim loại (thu giữ của H);

Tiến hành đối chất giữa Y và Q xác định: Y không nói cho Q biết chiếc xe gắn máy Wave màu xanh, biển số 59C1-600.49 là tài sản trộm cắp và Q không biết đó là tài sản trộm cắp; việc Q thay đổi biển số xe và màu sơn của xe như trên là để cho chiếc xe được mới và thuận tiện đi lại.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Minh H, Lý Gia Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại Kết luận định giá số 245/KLHĐĐGTS ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 xác định trị giá còn lại của chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, số máy HC12E5670253, số khung 1216DY670150 là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tài liệu, vật chứng liên quan bị thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar (Nguyễn Minh H dùng liên lạc với Lý Gia Y rủ trộm cắp tài sản), 04 đầu đoản bằng kim loại (thu giữ của Nguyễn Minh H);

- Điện thoại di động của Lý Gia Y (dùng liên lạc với Nguyễn Minh H về việc trộm cắp tài sản) đã bị mất, nên không thu hồi được.

- 01 xe gắn máy biển số 60AK-005.42 (thu giữ của Lý Gia Y), qua xác minh, chiếc xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu E; bà E khai đã bán xe trên vào năm 2014 và không nhớ lai lịch, nơi ở của người mua xe. Do đã bán chiếc xe, nên bà E không còn liên quan và không có yêu cầu gì khác. Lý Gia Y khai nhận chiếc xe gắn máy biển số 60AK-005.42 là do Y mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) để đi công

việc, sau đó Y sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản cùng với H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy biển số 60AK-005.42, nhưng đến nay chưa có người thừa nhận hợp pháp.

- Biển số xe gắn máy 51H4-4245, do bà Cao Thị U đứng tên chủ sở hữu, hiện bà Tuyết không có mặt tại địa phương, nên chưa ghi nhận được lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của biển số xe gắn máy 51H4-4245, nhưng đến nay vẫn chưa có người thừa nhận hợp pháp.

- Chiếc xe gắn máy biển số 59C1-600.49 là tài sản chung của ông Huỳnh Công L và bà Trần Thị Thanh G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho ông Huỳnh Công L chiếc xe nhãn hiệu Wave màu xanh cùng 01 đầu đèn xe kiểu dáng Wave alpha được sơn màu xanh; 01 бага xe bằng kim loại; 01 mặt nạ trước kiểu dáng Wave, màu xanh; 01 cặp bửng chắn gió kiểu dáng Wave màu xanh; 01 bộ bạc sơn, màu bạc.

- 01 điện thoại Huawei màu đen, IMEI: 866317048105218 và 01 điện thoại Nokia 106 màu đen (thu giữ của Đặng Duy Q); do không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho Đặng Duy Q).

Trách nhiệm dân sự:

- Ông Đài Thượng T yêu cầu Nguyễn Minh H bồi thường trị giá chiếc xe bị lấy trộm không thu hồi được, với số tiền là 14.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Công L đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trả lại chiếc xe Wave màu xanh cùng 01 đầu đèn xe kiểu dáng Wave alpha được sơn màu xanh; 01 бага xe bằng kim loại; 01 mặt nạ trước kiểu dáng Wave, màu xanh; 01 cặp bửng chắn gió kiểu dáng Wave màu xanh; 01 bộ bạc sơn, màu bạc và ông L, bà G không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Đặng Duy Q không có yêu cầu các bị cáo Y và H bồi thường số tiền 4.500.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe gắn máy Wave màu xanh, biển số 59C1-600.49 (do Y và H bán cho ông Q).

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe gắn máy, biển số 59H1-700.14 (do Nguyễn Minh H bán); quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Đặng Duy Q, khi mua chiếc xe gắn máy, biển số 59C1-600.49, Q không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSQ8, ngày 07/6/2022, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Minh H, Lý Gia Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Nguyễn Minh H với mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

2/ Bị cáo Lý Gia Y với mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án của Tòa án nhân dân Quận 11, buộc bị cáo Lý Gia Y chấp hành hình phạt tù chung của 02 Bản án theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Tuấn theo yêu cầu là 14.000.000 đồng, nên bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường cho bị hại Tuấn, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm Q.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu và không tranh luận, không bào chữa; các bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có kH nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên địa bàn Quận 8, trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2021 đến ngày 21/10/2021. Trong đó, bị cáo Nguyễn Minh H tự một mình thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản vào ngày 20/10/2021 và cùng tham gia với bị cáo Lý Gia Y thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản vào ngày 21/10/2021.

Tài sản các bị cáo tham gia chiếm đoạt là các chiếc xe gắn máy, cụ thể như sau:

1/ Bị cáo Nguyễn Minh H tự một mình thực hiện việc chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 59H1-700.14, nhãn hiệu Wave RSX của ông Đài Thượng T, trị giá 12.250.000 đồng.

2/ Bị cáo Nguyễn Minh H cùng bị cáo Lý Gia Y thực hiện việc chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe gắn máy, hiệu Wave màu xanh, biển số 59C1-600.49 của ông Huỳnh Công L, trị giá là 6.500.000 đồng.

Trị giá tài sản mà các bị cáo cùng tham gia chiếm đoạt, qua định giá thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt, qua định giá thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo: Nguyễn Minh H, Lý Gia Y đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo Lý Gia Y giữ vai trò chính (là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện di cYến để thực hiện hành vi phạm tội, cảnh giới, sau khi chiếm đoạt được tài sản là người trực tiếp đem tài sản đi tiêu thụ bán lấy tiền và cùng Nguyễn Minh H chia nhau tiêu xài); bị cáo Nguyễn Minh H với vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực (là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản). Do đó, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong lần phạm tội này của các bị cáo đều thuộc trường hợp “tái phạm”; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà các bị cáo phải chịu. Ngoài ra, đối với bị cáo H khi thực hiện hành vi phạm tội còn thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo H phải chịu.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo H, Y đều có 01 (một) tiền sự và chưa được xóa; đồng thời cũng có quá trình nhân thân xấu. Lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, các bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Trong lần xét xử này, bị cáo Lý Gia Y phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với hình phạt

02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Lý Gia Y là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về ý kiến của các bị cáo Nguyễn Minh H, Lý Gia Y xin được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; nhưng xét thấy tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại (ông Huỳnh Công L) và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Trần Thị Thanh G): Trong giai đoạn điều tra đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

- Đối với bị hại (ông Đài Thượng T): Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (do bị chiếm đoạt chiếc xe gắn máy, biển số 59H1-700.14, nhãn hiệu Wave RSX không thu hồi được).

Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Tuấn, tuy nhiên, bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần số tiền nêu trên, sau khi chấp hành án trở về.

Xét, giữa bị cáo và bị hại thống nhất số tiền bồi thường; nhưng không thống nhất về phương thức và thời gian thực hiện bồi thường. Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Vì vậy, bị cáo H phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường cho bị hại Tuấn một lần số tiền nêu trên, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm Q.

- Đối với người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Đặng Duy Q): Trong giai đoạn điều tra không có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng mà ông Q đã bỏ ra để mua chiếc xe gắn máy máy Wave màu xanh, biển số 59C1-600.49 (do các bị cáo H, Y lấy trộm và bán cho ông Q); đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[12] Về vật chứng:

- Đối với những vật chứng có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý.
- Đối với các tài sản bị chiếm đoạt (đã được thu hồi) và các tài sản bị thu giữ (do không có liên quan đến vụ án), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.
- Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 60AK-005.42 mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.
- Đối với 01 biển số xe gắn máy 51H4-4245, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 04 (bốn) đầu đoản bằng kim loại là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.
- Đối với 01 (một) điện thoại di động Mobiistar, số IMEI1: 352247020498037, số IMEI2: 3522470204498037; là tài sản hợp pháp của bị cáo H và đã dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với người đàn ông mua chiếc xe gắn máy, biển số 59H1-700.14 từ Nguyễn Minh H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

[14] Đối với Đặng Duy Q khi mua chiếc xe gắn máy, biển số 59C1-600.49, do không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

[15] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Minh H còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm: g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/11/2021.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lý Gia Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 33/2022/HS-ST, ngày 09/6/2022, của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh); buộc bị cáo Lý Gia Y phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 (hai) Bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 29/10/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Minh H, Lý Gia Y.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với bị hại (ông Huỳnh Công L) và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Trần Thị Thanh G, ông Đặng Duy Q): Không giải quyết.

+ Đối với bị hại (ông Đài Thượng T): Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H thực hiện việc bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại (ông Đài Thượng T), với số tiền là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm Q.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu và tiêu hủy 04 (bốn) đầu đoạn băng kim loại.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Mobiistar, số IMEI1: 352247020498037, số IMEI2: 3522470204498037.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) biển số xe gắn máy 51H4-4245, nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng Max, biển số: 60AK-005.42, số khung: RNBWCB1NB71002334, số máy: RNB1P39FMB00002334; nếu quá hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/6/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc các bị cáo: Nguyễn Minh H, Lý Gia Y; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm Q.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo có Q kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có Q kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có Q kháng cáo phần Bản án có liên quan đến Q lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú